TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Vĩnh;

2. Bà Trần Thị Thanh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Đăng Bùi là Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 784/2017/QĐXX ST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1983, ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng, có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn K, sinh năm 1979, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn K xây dựng hạnh phúc với nhau được tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 4 năm 2002 tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh K tại thôn Đ, xã Q, huyện A. Thời gian khoảng 02 năm đầu vợ

chồng chung sống hoà thuận, tuy nhiên thời gian chung sống tiếp theo vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh K là người chồng sống không có trách nhiệm với vợ con. Anh K đi làm có tiền chỉ tiêu dùng vào cá nhân không phụ giúp chị nuôi con, chi tiêu gia đình, anh chơi bời và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị biết đã khuyên can nhưng anh K không thay đổi cách sống. Thời gian gần đây anh K còn dùng ma tuý đá bị chính quyền xã Q bắt và xử phạt. Do vậy cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn kéo dài mặc dù đã được gia đình khuyên can nhưng không có kết quả. Chị xin phép bố mẹ chồng về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh K từ tháng 02 năm 2017, hai bên không quan tâm đến nhau. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh K có đánh chị bị chấn thương đầu và gẫy 04 xương sườn phải đi điều trị tại bệnh viện K. Chị không còn tình cảm với anh K, chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn đối với anh Vũ Văn K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là Vũ Thị Ngọc Q, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2003 và Vũ Thị Ngọc N, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2007. Chị có nguyên vọng xin được nuôi 02 con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh K không có nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Lời khai của anh Vũ Văn K trình bày: Anh thống nhất với lời khai của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do kinh tế khó khăn, anh làm nghề tự do thu nhập không ổn định, chị H có việc làm và có thu nhập ổn định không chia sẻ mà có thái độ so sánh, coi thường anh nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau mặc dù đã được gia đình can thiệp nhưng không có kết quả. Chị H đã về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh từ tháng 03 năm 2017 đến nay hai bên không quan tâm đến nhau. Chị H xin ly hôn anh; nguyện vọng của anh xin đoàn tụ với chị H để vợ chồng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có 02 con chung họ, tên, tuổi như chị H trình bày. Anh xin đoàn tụ với chị H để vợ chồng nuôi con chung. Trường hợp phải ly hôn thì anh đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh thống nhất với chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị H và anh K thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 19, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Vũ Văn K; về con chung: Căn cứ các Điều

81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao hai cháu Vũ Thị Ngọc Q, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2003 và Vũ Thị Ngọc N, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2007cho cho H nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh K; về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh K không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Buộc chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn K là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh K chơi bời, sống không có trách nhiệm với vợ con và nghi nghiện ma túy. Tại phiên tòa anh K trình bày anh làm nghề tự do thu nhập không ổn định, chị H thường so sánh, sống coi thường anh, vợ chồng sống không hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 không ai quan tâm đến ai. Tại khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " *1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và có lý do chính đáng*".

Căn cứ vào các tài liệu xác minh tại địa phương cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh K, anh K xin đoàn tụ nhưng trong thời gian đang giải quyết ly hôn anh K đánh chị H phải đi bệnh viện điều trị, điều đó thể hiện vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau. Việc chị H xin ly hôn anh K là có căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về con chung: Anh K và chị H có 02 con chung là Vũ Thị Ngọc Q, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2003 và Vũ Thị Ngọc N, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2007; anh chị đều có nguyện vọng nuôi cả 02 con. Xét thấy chị H hiện có nơi ở ổn định cùng với bố mẹ đẻ và chị có việc làm, có thu nhập đảm bảo nuôi dưỡng 02 con chung; cháu Q và cháu C đều có ý kiến xin được ở với mẹ. Đối với anh K hiện nay

ở cùng bố mẹ nhưng anh không có việc làm ổn định không có thu nhập. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con anh chị, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị Đỗ Thị H nuôi 02 con là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4.Về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5.Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Vũ Văn K.

2. Về con chung: Giao con Vũ Thị Ngọc Q, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2003 và Vũ Thị Ngọc N, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2007 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo pháp luật quy định. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Văn K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002489 ngày 19 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

Trần Thị Nhạn